

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động câu lạc bộ bóng chuyền sinh viên trường Đại học Quảng Nam

TS. Phạm Việt Hùng; ThS. Trần Văn Ý

TÓM TẮT:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy nhằm ứng dụng và đánh giá hiệu quả giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của câu lạc bộ (CLB) bóng chuyền sinh viên (SV) trường Đại học Quảng Nam (ĐHQN), từ đó góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất (GDTC) trong nhà trường.

Từ khóa: ứng dụng, đánh giá, hiệu quả, giải pháp, câu lạc bộ bóng chuyền...

ABSTRACT:

Using routine research methods to apply and evaluate the solutions to improve the quality of activities of the Volleyball club of Quang Nam University, thereby contributing to improve the effectiveness of school education.

Keywords: application, evaluation, efficiency, solution, volleyball club...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Qua đánh giá thực trạng hoạt động của CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN cho thấy, nhu cầu tập luyện bóng chuyền của SV là rất lớn, song số lượng thực tế SV tham gia vào CLB bóng chuyền không nhiều, trình độ thể lực của SV còn yếu... Do đó, việc lựa chọn được giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN là cần thiết, sẽ giúp SV có thêm sự lựa chọn trong hoạt động ngoại khóa, góp phần cải thiện kết quả GDTC trong nhà trường.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, thực nghiệm sư phạm, toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Lựa chọn, ứng dụng và đánh giá hiệu quả một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN

Qua phân tích đánh giá thực trạng hoạt động của CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN, chúng tôi tiến hành lựa chọn và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng



(Ảnh minh họa)

cao hiệu quả hoạt động của CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN.

Nhằm mục đích tìm hiểu cơ sở thực tiễn của các giải pháp đã lựa chọn, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các thầy (cô) là lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên thể dục thể thao (TDTT) tại trường ĐHQN và các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực này tại các trường đại học TDTT: trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trường Đại học TDTT Đà Nẵng...

Nội dung phỏng vấn là xác định mức độ ưu tiên của các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN theo 3 mức: rất cần thiết, cần thiết và không cần thiết. Kết quả được trình bày sau đây tại bảng 1.

Từ kết quả bảng 1 cho thấy: đa số các giải pháp mà chúng tôi đưa ra đều được các ý kiến lựa chọn trên trên 70% ở mức độ rất cần thiết. Đồng thời qua trao đổi, tọa đàm trực tiếp với các nhà quản lý, huấn luyện viên (HLV), chuyên gia các ý kiến đều cho rằng để nâng cao hiệu quả hoạt động CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN, cần thiết phải áp dụng đồng thời các giải pháp

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn về các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN (n = 34)

T T	Các giải pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tuyên truyền, giáo dục cho SV nhận thức được mục đích, ý nghĩa, vai trò và tác dụng CLB bóng chuyền SV	30	88.23	4	11.77	0	0
2	Cải tiến mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức của CLB bóng chuyền SV	25	73.53	6	17.65	3	8.82
3	Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, lực lượng HLV đảm bảo số lượng, trình độ và có tinh thần trách nhiệm cao	26	76.47	7	20.59	1	2.94
4	Cải tạo và nâng cấp CSVC, sân bãi dụng cụ tập luyện	32	94.12	2	5.88	0	0
5	Tăng cường tổ chức các hoạt động thi đấu giao lưu, giao hữu	24	70.59	8	23.53	2	5.88
6	Tạo cơ chế và xây dựng chính sách hợp lý, thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ, HLV và SV tham gia CLB bóng chuyền	27	79.41	6	17.65	1	2.94
7	Tổ chức nâng cao chất lượng hoạt động của đội tuyển, đội đại biểu của CLB bóng chuyền	13	38.24	10	29.41	11	32.35

trên vào thực tiễn CLB bóng chuyền SV của trường.

Căn cứ từ những kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi lựa chọn được 6 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN.

2.2. Mục đích, nội dung và cách tổ chức thực hiện các giải pháp

Giải pháp 1: tuyên truyền, giáo dục cho SV nhận thức được mục đích, ý nghĩa, vai trò và tác dụng CLB bóng chuyền SV.

Mục đích:

Tuyên truyền, giáo dục cho SV hiểu được ý nghĩa, vai trò và tác dụng CLB bóng chuyền SV của trường trong việc rèn luyện sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực.

Nội dung và cách tổ chức thực hiện:

Phối hợp với phòng công tác học sinh - SV, ban quản lý ký túc xá SV, để tuyên truyền, giáo dục thông qua tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm học hay các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng.

Giải pháp 2: cải tiến mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức của CLB bóng chuyền SV của trường.

Mục đích:

Nhằm hoàn thiện mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức của CLB, bảo đảm xây dựng được cơ cấu tổ chức quản lý tối ưu nhất cho CLB bóng chuyền SV của trường.

Nội dung:

Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan tổ chức quản lý phong trào TDTT của nhà trường, đảm bảo phân công trách nhiệm của các bộ phận chức năng, tăng cường công tác chỉ đạo của Ban giám hiệu.

Tổ chức thực hiện: Đảng ủy, Ban giám hiệu chỉ đạo thực hiện. Khoa TDTT, Ban chủ nhiệm CLB chủ trì thực hiện

Giải pháp 3: Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, lực

lượng HLV đảm bảo số lượng, trình độ và có tinh thần trách nhiệm cao.

Mục đích:

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lực lượng HLV đảm bảo số lượng, trình độ và có tinh thần trách nhiệm cao.

Nội dung:

Căn cứ vào chiến lược phát triển của nhà trường, câu lạc bộ cần tiếp tục tuyển thêm giáo viên, HLV có trình độ chuyên môn về bộ môn bóng chuyền. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ.

Tổ chức thực hiện:

Ban giám hiệu nhà trường căn cứ vào nhu cầu, tuyển giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt về bóng chuyền.

Khoa GDTC phân công giáo viên phụ trách tổ chức quản lý hoạt động của các CLB bóng chuyền SV.

Giải pháp 4: cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất (CSVC), sân bãi dụng cụ tập luyện.

Mục đích:

Cải tạo và nâng cấp CSVC, sân bãi dụng cụ tập luyện đảm bảo những điều kiện cần thiết phục vụ cho giảng dạy chính khóa cũng như hoạt động của CLB bóng chuyền SV.

Nội dung:

Tiến hành cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở tập luyện: sân bãi, nhà tập...

Tổ chức thực hiện:

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo, xét duyệt các dự trù kinh phí, đề án.

Phòng Quản trị, Ban quản lý dự án: tổ chức thực hiện khi có quyết định của Ban giám hiệu nhà trường.

Giải pháp 5: tăng cường tổ chức các hoạt động thi đấu giao lưu, giao hữu.

Mục đích:

Tạo môi trường hoạt động thi đấu thường xuyên phong phú và đa dạng, tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn trường.

Nội dung:

Bám sát kế hoạch giảng dạy, học tập trong và ngoài nhà trường, sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường để xây dựng tổ chức các hoạt động thi đấu bóng chuyền hợp lý, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện:

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo, phê duyệt các kế hoạch thi đấu.

Khoa GDTC, Ban chủ nhiệm CLB bóng chuyền xây dựng kế hoạch tham gia thi đấu giao lưu, giao hữu giữa các CLB với nhau và các giải đấu trong tỉnh, khu vực miền trung, toàn quốc.

Giải pháp 6: Tạo cơ chế và xây dựng chính sách hợp lý, thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ, HLV và SV tham gia CLB bóng chuyền.

Mục đích:

Xây dựng chế độ, chính sách thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ quản lý, HLV và khen thưởng động viên kịp thời SV trong CLB bóng chuyền.

Nội dung:

Xây dựng và ban hành các chính sách đãi ngộ cụ thể trước mắt và lâu dài đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của cán bộ quản lý, HLV và SV.

Huy động các nguồn tài trợ cho CLB (về mặt tài chính, giải thưởng...)

Tổ chức thực hiện:

Ban giám hiệu quyết định và ban hành quy chế khen thưởng và chính sách bồi dưỡng theo chức năng

nhiệm vụ.

Khoa GDTC và Ban chủ nhiệm CLB bóng chuyền và các tổ chức đoàn thể kịp thời động viên khen thưởng, huy động tài trợ cho các hoạt động của nhà trường và CLB bóng chuyền SV.

2.3. Ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN

Sau khi kết thúc quá trình thực nghiệm (TN) (10 tháng tương ứng với 1 năm học) với các giải pháp đã được đề tài đề xuất và xây dựng, ứng dụng vào hoạt động của CLB bóng chuyền SV của trường. Chúng tôi tiến hành kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học GDTC, khả năng vận động và trình độ thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể. Kết quả thu được trình bày ở bảng 2 và 3.

Từ bảng 2 cho thấy: kết quả học tập môn học GDTC của SV sau TN rất khả quan, ở nội dung lý thuyết tỷ lệ SV đạt, khá giỏi 95.31%, SV không đạt chỉ chiếm tỷ lệ 4.69%. Ở nội dung thực hành 100% SV có kết quả học tập đạt, khá giỏi.

Qua bảng 3 cho thấy: kết quả học tập môn học GDTC của SV sau TN cao hơn so với trước TN (như nội dung lý thuyết tỷ lệ SV đạt, khá giỏi tăng 18.51% so với trước TN...).

Nhằm đánh giá khách quan và chính xác hơn về trình độ thể lực của SV CLB bóng chuyền, chúng tôi tiến hành so sánh thể lực của SV CLB bóng chuyền trước và sau thực nghiệm. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: trình độ thể lực của cả nam và nữ SV CLB bóng chuyền đã được nâng lên, số SV đạt yêu cầu ở các nội dung kiểm tra cao hơn so với trước TN.

Bảng 2. Kết quả học tập môn học GDTC SV CLB bóng chuyền sau TN

Năm học 2014 - 2015	Nội dung	SV CLB (n = 64)		
		Khá giỏi	Đạt	Không đạt
		%	%	%
Môn học GDTC	Lý thuyết	16	45	3
		25	70.31	4.69
	Thực hành	35	29	0
		54.69	45.31	0

Bảng 3. So sánh kết quả học tập môn học GDTC của SV câu lạc bộ bóng chuyền

Năm học 2014 - 2015	Nội dung	SV CLB bóng chuyền (n = 64) (trước TN)			SV CLB bóng chuyền (n = 64) (sau TN)		
		Khá giỏi	Đạt	Không đạt	Khá giỏi	Đạt	Không đạt
		%	%	%	%	%	%
Môn GDTC	Lý thuyết	12	38	14	16	45	3
		17.77	60.03	22.2	25	70.31	4.69
	Thực hành	33	27	4	35	29	0
		51.53	42.74	5.73	54.69	45.31	0

Bảng 4. So sánh kết quả về trình độ thể lực SV CLB bóng chuyền trước và sau TN

TT	Nội dung	Tỷ lệ % SV CLB bóng chuyền đạt tiêu chuẩn RLTT(n=64) (trước TN)		Tỷ lệ % SV CLB bóng chuyền đạt tiêu chuẩn RLTT(n= 64) (sau TN)	
		Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Chạy 30m XPC (s)	61.29	57.58	74.19	72.73
2	Bật xa tại chỗ (cm)	71.56	63.63	80.64	78.79
3	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)	81.14	72.73	93.54	81.82
4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	85.73	75.76	90.32	84.85
5	Chạy con thoi 4 x 10m (s)	70.11	66.67	83.87	81.82
Trung bình		73.96	67.27	84.51	80

Bảng 5. Số lượng CLB và số lượng SV tham gia CLB bóng chuyền SV

TT	Đối tượng	Số lượng CLB			Số lượng SV		
		Trước TN	Sau TN	W%	Trước TN	Sau TN	W%
1	SV năm 1	0	2	200	0	61	200
2	SV năm 2	1	2	66.67	33	63	62.5
3	SV năm 3	1	2	66.67	32	60	60.86
4	SV năm 4	0	1	200	0	28	200
TỔNG		2	7	111.11	65	212	106.13

Bảng 6. Thành tích thi đấu của đội tuyển bóng chuyền trường ĐHQN (nòng cốt là CLB bóng chuyền SV)

TT	Giải đấu	Thành tích		
		Giải nhất	Giải nhì	Giải ba
1	Giải bóng chuyền học sinh, SV thành phố Tam Kỳ năm 2015	x(nam) x(nữ)		
2	Giải bóng chuyền học sinh, SV tỉnh Quảng Nam năm 2015	x(nam)	x(nữ)	
3	Giải các đội mạnh thành phố Tam Kỳ mở rộng năm 2015		x(nam)	
4	Giải bóng chuyền các trường Đại học, Cao đẳng khu vực Miền trung năm 2015		x(nam)	x(nữ)

2.4. Đánh giá hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ bóng chuyền SV trường sau TN

Sau thời gian TN, chúng tôi nhận thấy hoạt động của câu lạc bộ bóng chuyền SV của trường đem lại hiệu quả cao và thiết thực, số lượng SV tham gia sinh hoạt tại các CLB bóng chuyền của trường tăng lên đáng kể. Kết quả thu được trình bày ở bảng 5.

Từ kết quả bảng 5 cho thấy số lượng CLB bóng chuyền và số SV tham gia sau TN đã tăng lên rõ rệt so với trước TN.

Thành tích thi đấu của đội tuyển bóng chuyền nam và nữ trường ĐHQN (nòng cốt là CLB bóng chuyền SV) đã đạt kết quả cao tại các giải do thành phố, tỉnh và khu vực tổ chức, kết quả thành tích của đội tuyển bóng chuyền SV của trường được thể hiện ở bảng 6.

Kết quả từ bảng 6 cho thấy: thành tích thi đấu của đội tuyển bóng chuyền nam, nữ đã được cải thiện rõ rệt và đạt được thành tích cao.

3. KẾT LUẬN

Qua quá trình ứng dụng và đánh giá hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của CLB bóng chuyền trường ĐHQN bước đầu đã thu được những kết quả như trình độ thể lực của SV tăng, kết quả học tập môn GDTC tăng, số lượng SV tham gia và thành tích thi đấu của đội tuyển bóng chuyền trường ĐHQN đã được cải thiện rõ rệt. Đây là tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng GDTC trong thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý TDTT*, sách chuyên khảo dành cho chuyên ngành quản lý TDTT bậc đại học, Nxb TDTT, Hà Nội.
 2. *Chiến lược phát triển trường Đại học Quảng Nam đến năm 2020* (2007).
 3. Lưu Quang Hiệp, Vũ Đức Thu (1989), *Nghiên cứu về sự phát triển thể chất SV các trường Đại học*, HN
- Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ kết quả nghiên cứu luận văn thạc sỹ của Trần Văn Ý (2015): “Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của CLB bóng chuyền SV trường ĐHQN”.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22/4/2019; ngày phản biện đánh giá: 12/6/2019; ngày chấp nhận đăng: 18/7/2019)